

VV
Đ 64192

SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ VIII
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

THÁNG 2 NĂM 2006

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
BẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
LẦN THỨ VIII**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biên Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 2005

**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
LẦN THỨ VIII**

(do đồng chí Trần Đình Thành - Bí thư Tỉnh ủy khóa VII đọc ngày 21/12/2005)

Kính thưa: - Đồng chí Nguyễn Khoa Điềm, ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng

- Đoàn Chủ tịch đại hội

- Các đồng chí lãnh đạo, đại diện các Ban Đảng Trung ương - Quý Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang - Các đồng chí khách quý

- Toàn thể Đại biểu Đại hội.

Hôm nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai long trọng khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Thay mặt toàn thể đại biểu Đại hội, tôi xin nhiệt liệt chào mừng đồng chí Nguyễn Khoa Điềm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo Đại hội đại biểu lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

Tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo đại diện các Ban Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng, quý Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, các đồng chí khách quý, đại diện các cơ quan và phóng viên các báo, đài Trung ương, địa phương về dự và tuyên truyền cho đại hội.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin gửi lời chào trân trọng đến 300 đại biểu chính thức của Đại hội là những đảng viên ưu tú, tiêu biểu cho sức mạnh đoàn kết và trí tuệ của toàn Đảng bộ về dự Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh.

Kính thưa các đồng chí,

Trong 5 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã không ngừng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, thử thách, tận dụng thời cơ, giữ vững ổn định chính trị, phát huy mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, đạt nhiều thành tựu quan trọng trong mọi lĩnh vực, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XHCN.

Phát huy những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ VII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong nhiều tháng qua, đã tích cực chuẩn bị nội dung văn kiện, qui trình nhân sự và các điều kiện cần thiết để tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII:

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW ngày 06 tháng 12 năm 2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định cho 823/823 tổ chức cơ sở đảng và 16/16 đảng bộ trực thuộc tiến hành đại hội thẳng lợi; phát huy mạnh mẽ dân chủ, đoàn kết thống nhất, giữ vững kỷ cương; đảm bảo đúng quy trình và nguyên tắc theo quy định của Trung ương. Thắng lợi của đại hội đảng bộ cấp cơ sở đại hội cấp trên cơ sở và ý kiến đóng góp của nhân dân đã tạo tiền đề thuận lợi, rất quan trọng cho công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Đặc biệt, trước khi đi vào Đại hội chính thức, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu trong 2 ngày 13 và ngày 14/12 vừa qua. Các tổ đại biểu đã đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội, cho ý kiến về số lượng, cơ cấu và danh sách dự kiến nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII. Đây là bước chuẩn bị rất quan trọng, góp phần trực tiếp vào thắng lợi của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII.

Kính thưa Đại biểu Đại hội,

Thưa các đồng chí khách quý!

Giai đoạn 2005- 2010 là hết sức quan trọng, kết thúc việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội trong 10 năm đầu của thế kỷ XXI, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa nước ta ra khỏi tình trạng một nước đang phát triển có thu nhập thấp vào năm 2010 và đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng, đề **"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại"**, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII cần thực hiện tốt những nội dung sau đây:

Một là: Đại hội phát huy cao độ trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm trước Đảng và trước nhân dân, tiến hành thảo luận đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào Dự thảo các Văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Dự thảo Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi) trình Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Hai là: Đại hội tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, trong đó đi sâu tổng kết kết quả triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (khóa VII), nhiệm kỳ 2001 - 2005, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX và các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng khóa IX; từ đó thống nhất đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn phát triển 5 năm tới 2005 - 2010. nhằm đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Kiểm điểm sâu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2001 - 2005, đánh giá đúng mức những kết quả đã đạt được, nêu rõ những tồn tại, yếu kém, tìm ra nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm, làm cơ sở cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII vận dụng và phát huy để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa VIII nhiệm kỳ 2005-2010.

Ba là: Trên cơ sở quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới của Đảng, vận dụng những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội, về công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng của Đảng, Đại hội nghiên cứu, thảo luận dân chủ về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và sáng suốt lựa chọn những đồng chí có đủ tiêu chuẩn về quan điểm lập trường, có

bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kiến thức đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có tinh thần kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, nêu cao ý thức đoàn kết xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VIII, nhằm lãnh đạo Đảng bộ đưa Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh đi vào cuộc sống thắng lợi.

Bốn là: Bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương, gồm các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, trung thành với lý tưởng của Đảng, có phẩm chất chính trị vững vàng, có lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực; có tinh thần tự phê bình và phê bình; có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Kính thưa Đại biểu Đại hội,

Thưa các đồng chí khách quý!

Với tinh thần trách nhiệm cao trước 31 nghìn đảng viên trong Đảng bộ và toàn dân trong tỉnh, Đoàn chủ tịch Đại hội tin tưởng rằng Đại biểu Đại hội sẽ làm việc tích cực, nghiêm túc, khách quan; phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thể hiện sự nhất trí cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội. Mỗi đại biểu có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nội dung, chương trình Đại hội và thể hiện cao tính tiên phong, gương mẫu để góp phần vào sự thành công của Đại hội; đáp ứng sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Trong niềm tin tưởng đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Kính chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý và toàn thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc, thắng lợi Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn./.

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO
VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ,
PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN,
XÂY DỰNG ĐỒNG NAI THÀNH TỈNH
CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI**

(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, ngày 21/12/2005, đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII hoàn chỉnh)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII họp vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh cùng với cả nước đã trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và đạt nhiều thành tựu quan trọng, đặc biệt là trong kế hoạch 5 năm đầu thế kỷ 21 với các bước phát triển mạnh trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Đại hội lần này có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII và đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh thời kỳ 2005-2010 nhằm tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

PHẦN THỨ NHẤT

Kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII

5 năm qua, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã phát huy những thuận lợi về tình hình chính trị - xã hội ổn định, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, hội nhập quốc tế và đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực.

I- NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC.

1.- Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và khá bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, thúc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm sau cao hơn năm trước bình quân mỗi năm 12,8%, (vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra); trong đó: khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 16%/năm, dịch vụ tăng 12,1%/năm, nông-lâm-ngư nghiệp tăng 4,6%/năm. GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt 785 USD, vượt mục tiêu Nghị quyết và tăng 68,4% so năm 2000. Chất lượng tăng trưởng được nâng lên. Cơ cấu kinh tế chuyển mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với tỷ trọng công nghiệp xây dựng năm 2005 chiếm 57%, dịch vụ 28% và nông-lâm-thủy 15%. Kinh tế nhà nước được sắp xếp lại và đổi mới hoạt động, hiệu quả tăng lên rõ rệt; kinh tế tập thể có bước phát triển; kinh tế tư nhân phát triển nhanh và cùng với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm vị trí ngày càng quan trọng trong kinh tế của tỉnh.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục đạt nhịp độ tăng trưởng cao. Một số ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế so sánh phát triển nhanh; công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp được đầu tư đúng mức, phục vụ đắc lực cho yêu cầu công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn; bước đầu phát triển được một số ngành công nghiệp kỹ thuật cao.

Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển. Thị trường nội địa được khai thác có hiệu quả. Công tác quy hoạch phát triển các ngành hàng, mạng lưới bán buôn, bán lẻ, xúc tiến thương mại được chú trọng, tạo chuyển biến tích cực cả về nội thương và ngoại thương. Đã hình thành một số trung tâm thương mại dịch vụ ở thành phố Biên Hòa và một số thị trấn. Đến cuối năm 2005, tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh tăng gấp 2,5 lần so với năm 2000. Hàng hóa của doanh nghiệp địa phương đã xuất khẩu sang 60 nước trên thế giới. Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn địa bàn tỉnh bình quân mỗi năm tăng 16,5%. Nhiều hoạt động dịch vụ phát triển. Hoạt động du lịch có tiến bộ, bước đầu khai thác được một số tuyến điểm du lịch mới.

Sản xuất nông - lâm - thủy tiếp tục phát triển. Nông thôn nhiều nơi đổi mới. Đã ổn định một số vùng chuyên canh cây công nghiệp với quy mô diện tích lớn (cà phê, cao su, điều); gần 100% diện tích lúa, đậu, bắp, mía, mì dụng giống có năng suất cao; trên 80% các khâu công việc đã được cơ giới hóa. Chăn nuôi gia súc và thủy sản phát triển mạnh; hình thành một số mô hình chăn nuôi theo quy trình công nghiệp, mô hình trang trại áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến. Công tác trồng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, tỷ lệ che phủ của rừng đến nay đạt 26,8% (nếu tính cả cây công nghiệp lâu năm và cây ăn trái đạt 46,1%).

Công tác quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đạt một số tiến bộ. 99% số hộ khu vực nông thôn và 73% số hộ khu vực thành thị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản được chú trọng. Hoạt động bảo vệ môi trường có chuyển biến, bước đầu hạn chế ô nhiễm môi trường tại một số khu công nghiệp tập trung và khu dân cư.

Việc huy động các nguồn lực cho phát triển có tiến bộ, công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu dân cư tập trung được chú trọng, tạo chuyển biến mới về bộ mặt thành thị và nông thôn, đặc biệt là về kiến trúc đô thị. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh 5 năm qua đạt trên 46 ngàn tỷ đồng, gấp 2,4 lần thời kỳ 1996 - 2000 (vượt mục tiêu Nghị quyết), trong đó vốn đầu tư trong nước chiếm 47,6%, tăng gấp 3,3 lần. Cơ cấu đầu tư được triển khai đúng định hướng, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thành cơ bản chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng chủ yếu ở các xã đặc biệt khó khăn, tăng đầu tư phát triển công nghiệp, đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp.

Do tích cực thực hiện các biện pháp thu hút đầu tư, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nên kết quả thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước 5 năm qua tăng nhanh, đưa Đồng Nai trở thành một trong những địa phương có số vốn đầu tư cao hàng đầu cả nước. Toàn tỉnh đã quy hoạch tổng thể 32 khu công nghiệp, trong đó 18 khu đã được Chính phủ phê duyệt. 5 năm qua thu hút trên 6,8 ngàn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước và trên 4 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài (trong đó gần 2,6 tỷ USD vốn đầu tư mới và trên 1,4 tỷ USD vốn đầu tư tăng thêm). Tính đến cuối năm 2005, trên địa bàn tỉnh có 707 giấy phép đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với số vốn đăng ký trên 8 tỷ USD, trong đó 55,6% vốn đã triển khai thực hiện, cho thuê trên 2.100 ha (chiếm 59% tổng diện tích đất cho thuê).

Về tài chính, tín dụng, tỷ lệ thu ngân sách trên GDP bình quân hàng năm đạt 23,3% (vượt mục tiêu Nghị quyết). Chi ngân sách hàng năm tăng 20%, trong đó chi cho đầu tư phát triển được ưu tiên, với mức tăng 36%/năm. Hoạt động tín dụng phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Số dư nguồn vốn huy động tại chỗ đến cuối năm 2005 gấp 4,3 lần năm 2000, dư nợ tín dụng gấp 3,2 lần, trong đó tỷ trọng dư nợ trung và dài hạn tăng đáng kể, chiếm 38,6%, đạt mục tiêu Nghị quyết.

2.- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ có tiến bộ.

Hoạt động giáo dục phát triển theo hướng đa dạng hoá về loại hình, phương thức và nguồn lực. Trên 90% giáo viên đạt trình độ chuẩn hoá. Cơ bản giải quyết được tình hình học ca 3. Chất lượng giáo dục được giữ vững. Hàng năm, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ học sinh giỏi từ 10 - 15%. Giữ vững mục tiêu đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, hoàn thành mục tiêu phổ cập trung học cơ sở và đang triển khai phổ cập giáo dục trung học trong toàn tỉnh. Việc phổ cập lớp 12 cho công nhân công nghiệp được chú trọng. Hệ thống trường đào tạo, dạy nghề được củng cố, mở rộng, hướng về địa bàn nông thôn.

Khoa học - công nghệ phát triển cả về hoạt động nghiên cứu và ứng dụng, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học để xây dựng các chương trình, kế hoạch của tỉnh; tạo những chuyên biến tích cực trong phát triển kinh tế, giữ gìn, bảo tồn và phát huy những truyền thống văn hóa - lịch sử, truyền thống cách mạng của tỉnh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, quản lý tài nguyên khoáng sản và phục vụ cho mục tiêu cải cách hành chính, đã góp phần nâng chất lượng công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.- Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao phát triển; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm đạt kết quả tốt; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, góp phần ổn định xã hội.

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin truyền truyền được đổi mới cả nội dung, hình thức, nâng về chất lượng và được đông đảo quần chúng hưởng ứng. Đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá ở cơ sở được chú trọng, có 8/11 huyện và 66 xã, phường, thị trấn xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao; hoàn thành nhà văn hóa dân tộc tại một số huyện; trên 58% xã, phường có bưu điện văn hóa xã. Phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phát triển toàn diện và đi vào chiều sâu. Hoạt động văn học - nghệ thuật, báo chí, phát thanh - truyền hình, xuất bản thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, chuyển tải thông tin và đáp ứng ngày càng cao nhu cầu văn hóa của nhân dân.

Hoạt động thể dục - thể thao phát triển cơ sở vật chất theo hướng xã hội hoá; các phong trào ngày càng mở rộng, nhất là ở cơ sở. Nhiều vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu các giải quốc tế và trong nước đạt thành tích cao. Công tác bồi dưỡng, đào tạo và phát triển năng khiếu được chú trọng.

Hoạt động y tế chuyển biến tích cực, mạng lưới y tế cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ và đội ngũ cán bộ y tế phát triển. Tất cả các trạm y tế xã, phường đều có bác sĩ phục vụ. Các chương trình phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em và dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả tích cực, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (vượt mục tiêu Nghị quyết).

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm phát triển với nhiều ngành nghề mới. Bình quân mỗi năm toàn tỉnh đào tạo trên 48 ngàn lao động có tay nghề, tạo việc làm cho trên 76 ngàn người; nâng tỷ lệ số lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đạt 32%, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 3% và nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn lên 85% (vượt mục tiêu Nghị quyết).

Công tác xóa đói, giảm nghèo được chú trọng. Tỷ lệ hộ nghèo hạ còn 0,89% (vượt mục tiêu Nghị quyết) Đời sống dân cư được cải thiện, khoảng cách chênh lệch giữa hộ giàu và hộ nghèo ở thành thị và nông thôn có thu hẹp; bình quân 100 dân có 21,79 máy điện thoại, 95% hộ có điện sử dụng và 90% hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết).

Công tác chăm lo phụng dưỡng người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng chính sách được quan tâm đúng mức. 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với nước.

4.- Quốc phòng và an ninh được giữ vững.

Công tác học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về quốc phòng - an ninh được quan tâm triển khai trong toàn Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân. Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong tỉnh đã nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động đấu tranh và vận động nhân dân đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, các hoạt động lợi dụng tôn giáo, các âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh văn hoá, an ninh nội bộ an ninh nông thôn; triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được củng cố vững chắc. Nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân đi vào chiều sâu và toàn diện. Tuyển quân hàng năm hoàn thành chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng, đúng luật định. Lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh toàn ổn. Chất lượng hoạt động của chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn được nâng cao. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang được tăng cường. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, giáo dục quốc phòng cho các đối tượng thực hiện đúng quy định. Lực lượng công an đã đạt nhiều thành tích trong công tác phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết trong việc giáo dục, xử lý sai phạm, xây dựng lực lượng công an các cấp trong sạch, vững mạnh. Chính sách hậu phương quân đội đạt kết quả tốt.

5.- Bộ máy Nhà nước các cấp được củng cố.

Chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và cơ quan Nhà nước các cấp được nâng lên. Công tác cải cách tư pháp chuyển biến tích cực.

Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh hoạt động hiệu quả, các đại biểu Quốc hội đã thể hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình trước Quốc hội và cử tri, tăng cường công tác giám sát trên các lĩnh vực và tham gia giải quyết khiếu nại, kiến nghị của cử tri. Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy được vai trò đại diện cho cử tri; thực hiện tốt vai trò giám sát đối với việc thực thi pháp luật và quyền chất vấn của các đại biểu HĐND. Bộ máy nhà nước và chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn. Công tác đào tạo cán bộ, công chức được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được chuyên môn hóa; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được trẻ hoá, chất lượng được nâng lên. Công tác cải cách hành chính có tiến bộ, giảm được thủ tục, lè lỏi làm việc hợp lý, khoa học, giảm phiền hà cho dân, cải thiện mối quan hệ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức với nhân dân.

Công tác cải cách tư pháp được quan tâm. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nâng lên; công tác bắt giam, giữ thực hiện đúng quy định. Bộ máy các cơ quan tư pháp được củng cố, kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ tư pháp, nâng được chất lượng hoạt động. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ và nhân dân được tăng cường. Công tác thanh tra đạt kết quả tốt, góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng ngừa các sai phạm trong quản lý kinh tế - xã hội. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo.

6.- Công tác vận động quần chúng của Đảng bộ tiếp tục đổi mới và đi vào chiều sâu. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng và phát huy; phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đổi mới, chất lượng nâng lên. Công tác dân tộc, công tác tôn giáo thực hiện đúng nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đảng bộ đã chú trọng sơ kết, tổng kết và đề ra giải pháp thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng; đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị làm công tác dân vận; quan tâm kiện toàn Ban Dân vận và đội ngũ cán bộ dân vận từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường lãnh đạo các đoàn thể nhân dân; chỉ đạo thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội quần chúng. Đặc biệt, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành 2 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng, phát huy vai trò đội ngũ công nhân lao động và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đến năm 2010.

Công tác dân vận của các cấp chính quyền được tăng cường. Lực lượng quân sự, công an đã làm tốt công tác vận động quần chúng bảo vệ Tổ quốc, tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng, gắn với cuộc vận động dựa vào dân để xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được mở rộng và phát huy, thực hiện có kết quả chính sách đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; phong trào thi đua yêu nước phát triển ngày càng sâu rộng, thiết thực, bảo đảm hài hòa các lợi ích của nhân dân. Nhiều mô hình hoạt động mới có hiệu quả; ngày càng có nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu trong các giới, tôn giáo, dân tộc tham gia Mặt trận Tổ quốc các cấp Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phát huy được vai trò, vị trí của mình, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đa dạng và phong phú, đồng thời tập trung hướng về cơ sở, đáp ứng yêu cầu của quần chúng nhân dân, đã thu hút trên 80% quần chúng tham gia vào tổ chức (vượt chỉ tiêu Nghị quyết) Công tác xây dựng tổ chức và phát triển đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tiến bộ.

Đồng bào các dân tộc thiểu số, người Hoa trong tỉnh được quan tâm chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... đại bộ phận có đời sống ổn định và được cải thiện. Công tác tôn giáo được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo tự do tín ngưỡng của nhân dân; tạo điều kiện cho đồng bào có đạo và các chức sắc tham gia sinh hoạt tôn giáo theo pháp luật; quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên có đạo.

7.- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được nhiều kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đảng viên được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

a) Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được các cấp ủy xác định là nhiệm vụ hàng đầu.

Các cấp ủy đã chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia dự học cao; đồng thời quan tâm xây dựng chương trình hành động để thực hiện các nghị quyết. Việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ tỉnh; cán bộ, đảng viên và nhân dân được tiếp cận một cách có hệ thống và nhận thức sâu sắc hơn nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Đã triển khai tốt nhiệm vụ giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng và đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; thường xuyên theo dõi, nắm diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để chủ động trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tăng cường trách nhiệm của tổ chức đảng trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên; ngăn chặn, phòng ngừa mọi biểu hiện vi phạm trong Đảng. Công tác tư tưởng, lý luận được tăng cường. Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị được tập trung đầu tư về cơ sở vật chất; chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, chất lượng dạy và học được nâng lên. Hầu hết cán bộ qua đào tạo, bồi dưỡng đã vận dụng được kiến thức vào thực tiễn công tác.

Các cơ quan thông tin đại chúng được quan tâm định hướng và bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Đã làm tốt công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, phản ánh đúng thành tựu của tỉnh trên các mặt; đồng thời, đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tệ nạn xã hội. Đại bộ phận quần chúng yên tâm, tin tưởng vào Đảng, vào chế độ phấn khởi tham gia các phong trào cách mạng địa phương.

b) Công tác tổ chức, cán bộ có chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ tư (khóa IX) đạt kết quả cực đã nâng cao sức chiến đấu của tổ chức để góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Số tổ chức cơ sở đảng tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh tăng, phần đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy, giản biên chế các cơ quan hệ Đảng, đoàn thể và cơ quan Nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) được chú trọng. Bộ máy các cơ quan cơ bản ổn định, hoạt động có hiệu quả, nề nếp, kể cả các huyện mới thành lập.

Các cấp ủy đều xây dựng được quy chế làm việc theo Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX), phát huy được vai trò lãnh đạo của tập thể cấp ủy nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng. Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được tập trung chỉ đạo, nhiều tổ chức đảng hoạt động có hiệu quả trong 5 năm, toàn tỉnh đã thành lập được 37 tổ chức cơ sở đảng với 657 đảng viên (trong đó có 7 chi, đảng bộ trong doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài với 115 đảng viên).

Công tác phát triển đảng được đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, các cấp ủy đều có kế hoạch phát triển đảng cụ thể, chỉ đạo chặt chẽ công tác tạo nguồn đội ngũ trung kiên. Kết quả trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã kết nạp 9.622 đảng viên (đạt chỉ tiêu Nghị quyết). Chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên. Thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị, đến nay hầu hết đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị đều được giới thiệu về cấp ủy các cơ trú tạo được mối liên hệ chặt chẽ và có trách nhiệm với địa phương.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được quan tâm chỉ đạo. Số lượng nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch đạt từ 2.5 lần trở lên so với số lượng chức danh hiện có. Quy trình tiến hành quy hoạch được thực hiện đúng theo quy định của Trung ương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan ngày càng được chuẩn hóa. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong nhiệm kỳ cấp tỉnh đã luân chuyển 40 đồng chí, cấp huyện luân chuyển 63 đồng chí. Hầu hết số cán bộ được luân chuyển đều

hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp được các cấp ủy đặc biệt quan tâm. Kết quả trong 5 năm, cấp tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng được 14.032 lượt cán bộ ở các ngành, các cấp; các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện đã bồi dưỡng cho 143.508 lượt cán bộ, đảng viên. Công tác đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ được xác định là một nội dung quan trọng trong công tác cán bộ. Phần lớn đội ngũ cán bộ của tỉnh được bố trí, đề bạt đúng quy hoạch, phù hợp với trình độ năng lực; khắc phục được tình trạng chủ quan, tình cảm, nể nang, cục bộ, bè phái.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng. Đã thực hiện chặt chẽ việc rà soát chất lượng chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Trong công tác phát triển đảng và giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên đều được chỉ đạo xác minh, làm rõ.

c) Công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng đã góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Các cấp ủy đảng đều xây dựng được chương trình, kế hoạch kiểm tra hàng năm; thành lập các đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra đối với các cấp ủy trực thuộc, các tổ chức đảng về việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp ủy, cấp trên và cấp mình. Việc thực hiện công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật Đảng đảm bảo dân chủ, công khai, tuân thủ nguyên tắc, quy định của Đảng, phục vụ cho việc kết luận chính xác. Việc xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật đảm bảo đúng quy trình, phương châm, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, các cấp ủy đã xử lý kỷ luật 29 tổ chức đảng, giảm 0,59% và 1.685 đảng viên, tăng 0,26% so với nhiệm kỳ trước, với các hình thức: khiển trách 13 tổ chức và 720 đảng viên, cảnh cáo 16 tổ chức và 691 đảng viên, cách chức 97 đảng viên, khai trừ 177 đảng viên.

d) Về đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy từng bước được đổi mới, đảm bảo được sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực. Tỉnh ủy đã xây dựng và thực hiện chặt chẽ quy chế làm việc. Các cấp ủy trực thuộc và cơ sở đều xây dựng được quy chế và làm việc theo quy chế, xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, quý, tháng, tuần, phân công trách nhiệm cụ thể cá nhân tổ chức thực hiện; thực hiện tốt nề nếp giao ban theo quy chế làm việc, chế độ kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới và cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết. Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết chỉ thị của Đảng được đổi mới, chế độ thông tin báo cáo thực hiện nề nếp, kịp thời. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong các cơ quan đảng các cấp phục vụ có hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy.

Nguyên nhân đạt được những kết quả trên, do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các cấp ủy trong Đảng bộ đã quán triệt sâu các nghị quyết, chỉ thị; các quan điểm đổi mới của Đảng, tận dụng thời cơ, nắm vững quan điểm phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng được khối đoàn kết vững chắc trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị; tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy được sức mạnh của Đảng bộ, của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện đạt và vượt các mục tiêu kinh tế - xã hội hàng năm.

II.- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM.

1.- Nền kinh tế còn một số lĩnh vực phát triển chưa cân đối, chưa đồng bộ, một số yếu tố chưa thật sự bền vững và chưa tương xứng và tiềm năng của tỉnh; còn hạn chế trong quá trình hội nhập và cạnh tranh trên thị trường (nhất là ở thị trường nước ngoài).

Kết quả đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ ở nhiều doanh nghiệp Nhà nước còn hạn chế, do đó công nghiệp phát triển nhưng tính cạnh tranh chưa cao. Một số lĩnh vực dịch vụ phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương; xuất khẩu tăng, nhưng chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyên dịch còn chậm, sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa chưa cao. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở đô thị và nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh tế tập thể chưa mạnh, hiệu quả hoạt động không cao. Công tác kiểm tra, quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, quản lý hồ Trị An, quản lý đất đai chưa thật sự chặt chẽ. Tình hình ô nhiễm môi trường một số khu công nghiệp, sông Đồng Nai là vấn đề cần tập trung giải quyết.

2.- Một số vấn đề văn hóa - xã hội chưa được giải quyết tốt

Chất lượng giáo dục còn chênh lệch đáng kể giữa các ngành học, bậc học và giữa các vùng. Đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, ứng dụng các nghiên cứu khoa học và công nghệ còn hạn chế. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa chưa mạnh. Chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá chưa cao. Công tác giảm hộ nghèo chưa vững chắc. Việc chăm lo đời sống, môi trường văn hóa và điều kiện sinh hoạt của công nhân công nghiệp chưa tốt. Chất lượng mạng lưới y tế cộng đồng thấp; cơ sở vật chất, chất lượng khám, chữa bệnh, ý thức phục vụ của một số cán bộ y tế chưa cao. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình những năm gần đây có dấu hiệu chững lại. Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Tình hình tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; trẻ em bị xâm hại, trẻ em vi phạm pháp luật còn nhiều.

3.- Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định.

Một số hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật chưa được ngăn chặn triệt để. Khiếu kiện tuy có giảm nhưng còn phức tạp, nhất là về giải tỏa, đền bù, tái định cư. Tình hình tội phạm chưa giảm. Số vụ tai nạn và thiệt hại do tai nạn giao thông vẫn ở mức cao. Hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự ở nhiều địa bàn còn yếu. Những mâu thuẫn phát sinh trong đời sống nhân dân chậm được phát hiện và tổ chức hoà giải kịp thời từ cơ sở. Đội ngũ cán bộ các ngành kiểm sát, toà án và thi hành án dân sự còn thiếu về số lượng, chưa đảm bảo chất lượng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân chưa rộng rãi.

4.- Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

Hiệu quả công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng cho đoàn viên, hội viên và nhân dân chưa cao. Chất lượng hoạt động của đoàn viên, hội viên còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở chưa đồng đều, nhất là vùng đồng bào có đạo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chưa đạt yêu cầu nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách dân vận, Mặt trận, đoàn thể chính trị ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

5.- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí một số nơi chưa đạt yêu cầu.

Công tác triển khai học tập giáo dục chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa thật sự sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Việc triển khai học tập quán triệt nghị quyết của Đảng ở một số cơ sở chất lượng chưa cao và chưa rộng rãi. Nhiều chương trình, kế hoạch của cấp ủy cơ sở thực hiện nghị quyết của Đảng chưa sát thực tế và chưa đồng bộ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên

chưa nắm vững các nghị quyết của Đảng, nên có lúc, có nơi chưa tạo được sự nhất trí cao trong ý chí và hành động, nói và làm chưa đúng với nghị quyết của Đảng. Trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Một số địa phương, đơn vị đào tạo cán bộ chưa gắn với quy hoạch và bố trí sử dụng, nên còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu, hẫng hụt cán bộ, bị động, lúng túng khi xem xét đề bạt, luân chuyển cán bộ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín lãnh đạo của Đảng bộ và sự điều hành của Nhà nước.

Nguyên nhân khuyết điểm, yếu kém

Về chủ quan, một số cấp ủy chậm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, nắm dân không chắc, thực hiện quy chế làm việc không nghiêm; đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở một số nơi chưa mạnh và không ổn định. Một số cấp ủy chưa chủ động xây dựng quy hoạch và kế hoạch luân chuyển cán bộ; chưa quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cũng như môi trường cho cán bộ rèn luyện, thử thách, nhất là cán bộ trẻ. Một số cấp ủy đảng chưa coi trọng công tác lãnh đạo giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, quản lý cán bộ, đảng viên còn lỏng lẻo, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu. Một bộ phận cấp ủy viên và đảng viên thiếu gương mẫu, không làm tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

III.- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC CHỦ YẾU

Qua 5 năm thực hiện, toàn Đảng bộ đã cơ bản hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII trên nhiều lĩnh vực: Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong nghị quyết hàng năm đều thực hiện đạt và vượt; tốc độ tăng trưởng nền kinh tế cao và khá bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội được huy động tốt. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng đạt nhiều thành quả quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển trong những năm tới. Công tác giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm lo phụng dưỡng các đối tượng chính sách, gia đình có công, phát triển văn hóa, thể dục, thể thao đạt nhiều kết quả tốt. Quốc phòng, an ninh trên địa bàn được giữ vững. Bộ máy Nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng ngày một tăng. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng; tăng cường củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và từng tổ chức đảng.

Tuy nhiên, kết quả phát triển kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu và tiềm năng của tỉnh; một số vấn đề xã hội chưa được giải quyết tốt, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn những hạn chế nhất định; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí một số nơi chưa đạt yêu cầu.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII trong 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra một số bài học chủ yếu sau:

Một là : xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Đảng và cả hệ thống chính trị, làm tốt công tác cán bộ của Đảng, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt có phẩm chất, có năng lực là yếu tố có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi.

Nhận thức sâu sắc vấn đề này, Đảng bộ rất chú trọng làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (2), xây dựng khối đoàn kết thật sự trong Đảng, giữa các cơ quan Đảng với chính quyền, đoàn thể trên cơ sở thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, xây dựng và thực hiện tốt quy chế của các cấp ủy Đảng và quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng - chính quyền - Mặt trận, đoàn thể các cấp. Cấp ủy đã luôn nắm vững và lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ đặc biệt là làm tốt công tác đánh giá cán bộ, nhất là đánh giá đội ngũ cán bộ chủ chốt theo phương châm đánh giá đúng, trung thực, công khai, làm rõ phẩm chất, năng lực, làm rõ ưu điểm, khuyết điểm để từng đồng chí biết mà phát huy, khắc phục. Đánh giá đúng cán bộ là cơ sở vững chắc nhất cho công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng và phát huy cao hiệu quả đội ngũ cán bộ của Đảng.

Có thể khẳng định xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ mạnh trên cơ sở đánh giá đúng cán bộ là bài học kinh nghiệm quan trọng, là yếu tố then chốt có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Đồng Nai.

Hai là : biết khai thác và phát huy lợi thế, tiềm năng của tỉnh để tập trung quy hoạch phát triển mạnh công nghiệp và các khu công nghiệp, chủ động đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, cải cách thủ tục hành chính, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kinh tế xã hội.

Nhận thức rõ lợi thế so sánh về vị trí địa lý, về kết cấu hạ tầng, tỉnh đã chọn phát triển công nghiệp, khu công nghiệp là khâu đột phá trong phát triển kinh tế, tiến hành quy hoạch và triển khai xây dựng nhiều khu công nghiệp tập trung; lựa chọn các đơn vị đầu tư hạ tầng có năng lực để xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp được quy hoạch, tạo mặt bằng và hạ tầng hoàn chỉnh giúp cho các nhà đầu tư lựa chọn việc đầu tư nhanh chóng thuận lợi. Do đó, các khu công nghiệp của tỉnh hoạt động đều có hiệu quả. Mặt khác, tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong cải tiến thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, nhanh chóng, tận tâm và thực hiện cơ chế quản lý một cửa, một đầu mối; kết hợp tăng cường xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, lợi thế của Đồng Nai ra khu vực và thế giới; đồng thời tích cực khai thác mối quan hệ đối với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm và trong cả nước, từ đó đã huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư lớn cả trong nước và nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội đạt hiệu quả.

Kinh nghiệm về phát huy, khai thác lợi thế của tỉnh trong quy hoạch, phát triển công nghiệp, khu công nghiệp và thu hút vốn đầu tư đã đem lại kết quả tích cực, đưa kinh tế của tỉnh đạt tốc độ phát triển cao, ổn định.

Ba là: gắn phát triển kinh tế với đẩy mạnh thực hiện công bằng xã hội, quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, nhất là ở nông thôn, các đối tượng chính sách, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng kháng chiến cũ, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng trong đồng bào dân tộc thiểu số đồng bào có đạo để tăng cường khối đoàn kết toàn dân trong tỉnh, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thành công mọi nhiệm vụ chính trị.

Toàn Đảng bộ và chính quyền, đoàn thể luôn coi việc thực hiện tốt chính sách xã hội chăm lo đời sống nhân dân là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Đã có nhiều biện pháp quan tâm tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc trong đời sống của các tầng lớp nhân dân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, đó là động lực thúc đẩy phong trào quần chúng, khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực sáng tạo của toàn dân cho sự phát triển.

Với đặc điểm dân cư của tỉnh, công tác chăm lo đời sống nhân dân vùng nông thôn, thực hiện tốt chính sách xóa đói, giảm nghèo, xóa các xã đặc biệt khó khăn, xây dựng làng dân tộc phát triển bền vững...đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng sâu,

vùng xa, vùng kháng chiến cũ, các đối tượng chính sách; đồng thời làm tốt công tác vận động quần chúng, thực hiện đúng các chính sách tôn giáo trong đồng bào có đạo, củng cố niềm tin của đồng bào và chức sắc tôn giáo vào Đảng, Nhà nước là bài học kinh nghiệm quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và thực sự huy động được sức mạnh đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và kế hoạch ; kinh tế - xã hội trong những năm qua.

Bốn là: phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội phải gắn với củng cố quốc phòng - an ninh ổn định chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng Nai là một tỉnh có vị trí chiến lược rất quan trọng về chính trị - kinh tế, là tỉnh có nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, là tỉnh có thành phần dân cư tôn giáo đa dạng, do đó cùng với việc đẩy mạnh xây dựng các công trình phục vụ cho phát triển kinh tế văn hóa - xã hội phải hết sức coi trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện chặt chẽ kế hoạch bảo vệ và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn, nhất là ở những vùng trọng điểm, quy hoạch kinh tế phải phù hợp với quy hoạch phòng thủ của tỉnh. Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế phải tăng cường xây dựng lực lượng bộ đội, công an các cấp trong sạch, vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, giữ vững và đảm bảo tuyệt đối an toàn những vị trí trọng điểm về kinh tế, bảo đảm toàn bộ hoạt động của tỉnh phát triển ổn định và bền vững trong mọi tình huống.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2005 - 2010

A.- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong 5 năm tới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực có khả năng phục hồi và phát triển với nhịp độ cao hơn. Toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế diễn tiến nhanh cùng với cạnh tranh kinh tế ngày càng gay gắt. Nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia hợp tác giải quyết.

Trong nước, môi trường hoà bình, ổn định chính trị - xã hội tiếp tục được giữ vững; việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO), cùng với những thành tựu 20 năm đổi mới là những điều kiện thuận - lợi để nước ta tiếp tục đẩy nhanh hơn nhịp độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, nước ta vẫn phải đối mặt và vượt qua nhiều thách thức của một nước còn trong tình trạng kém phát triển; nạn tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí chưa được ngăn chặn, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh "diễn biến hoà bình" nhằm phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và dân tộc ta.

Đối với tỉnh, những thành tựu trong 5 năm qua, đặc biệt là trong kinh tế đối ngoại, thu hút đầu tư nước ngoài, việc quan tâm đúng mức những vấn đề xã hội, quốc phòng, an ninh, làm cho thế và lực tỉnh ta ngày càng lớn mạnh. Tuy nhiên, tỉnh cũng phải đối mặt và giải quyết những khó khăn đặc thù, những khuyết điểm, yếu kém còn tồn đọng 5 năm qua và những vấn đề mới phát sinh do tác động của tình hình thế giới, khu vực và những khó khăn chung của cả nước.

Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh 5 năm tới như sau:

B.- MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2005 - 2010.

1.- Mục tiêu, phương hướng tổng quát giai đoạn 5 năm 2005 - 2010.

Mục tiêu tổng quát là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đề thực hiện mục tiêu tổng quát đó, **phương hướng chung** là: *Phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hoá là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.*

2.- Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm 2005 - 2010.

- Giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng bình quân khoảng 14 - 14,5%/năm. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng tăng bình quân khoảng 16 - 16,5 %/năm.

Các ngành dịch vụ tăng bình quân khoảng 15 - 15,5%/năm.

Ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân khoảng 4 - 4,5%/năm.

GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 1.400 - 1.450 USD (gấp gần 2 lần năm 2005).

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý hơn theo hướng phát triển mạnh dịch vụ và công nghiệp. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 57%, dịch vụ chiếm 34% và nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 9%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 20 - 22%/năm.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2005 - 2010 chiếm 42% GDP.

- Năng độ che phủ cây xanh trên diện tích toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 50%; trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 30%.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm chiếm 23 - 25% GDP.

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,15%.

Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 2,8%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên phạm vi toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 53 - 55% (trong đó 40% được đào tạo nghề).

Trên 90% ấp, khu phố và hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị văn hóa, 95% doanh nghiệp có đời sống văn hóa.

- Hoàn thành phổ cập trung học trên phạm vi toàn tỉnh.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4% (theo chuẩn mực mới).

- Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%; tỷ lệ hộ dùng nước sạch đạt trên 95%.
- Thu gom và xử lý khoảng 70 - 80% các loại rác thải sinh hoạt khu đô thị, khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15%.
- Giữ vững tỷ lệ tập hợp trên 80% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 40% và Hội Liên hiệp thanh niên 60%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên từ 75% trở lên. Tỷ lệ cơ sở vững mạnh đạt trên 70%. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị, xã hội đạt 35% tổng số đoàn viên, hội viên.
- Phần đầu hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, kết nạp đảng đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm. Đến năm 2010, 100% ấp (khu phố) đều có chi bộ đảng.

C.- NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

I - PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

1 - Tiếp tục phát triển mạnh các ngành công nghiệp chủ lực theo hướng hiện đại; tạo bước phát triển nhanh trong lĩnh vực dịch vụ; chuyển nhanh về chất nền sản xuất nông nghiệp và phát triển toàn diện kinh tế - xã hội nông thôn

a) Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

Phát triển mạnh các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế so sánh, nhất là các ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm; điện, điện tử, cơ khí, hóa chất; dệt, giày da, may mặc; sản xuất vật liệu xây dựng; gốm mỹ nghệ, chế biến gỗ. Có biện pháp khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động về địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa. Chuyển một số ngành công nghiệp từ hình thức gia công sang sản xuất thành phẩm, xuất khẩu trực tiếp, nhằm gia tăng giá trị và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Đẩy mạnh tốc độ đổi mới công nghệ, phần đầu bình quân mỗi năm đổi mới công nghệ của 20 - 25% số doanh nghiệp của các ngành công nghiệp chủ lực.

Chú trọng thu hút đầu tư từ những đối tác mạnh, tập đoàn lớn có tiềm lực về công nghệ, vốn, thị trường. Trong đó cần quan tâm thu hút các dự án đầu tư thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch. Phát triển các ngành công nghiệp bổ trợ gắn kết với các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh.

b) Trong lĩnh vực dịch vụ:

Phát triển mạnh các loại hình thương mại và dịch vụ phục vụ các khu công nghiệp và dân sinh. Đầu tư phát triển một số Trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn, hiện đại tại Biên Hòa, Long Khánh và các khu công nghiệp. Phát triển chợ gắn các điểm dịch vụ cung ứng vật tư sản xuất, mua, bán nông sản, thực phẩm. Nâng cấp những chợ hiện hữu và đầu tư phát triển chợ vùng sâu, vùng xa. Xây dựng một số chợ đầu mối theo hướng chuyên doanh để tổ chức mua bán nông sản. Huy động các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhằm khai thác đạt hiệu quả các tuyến, điểm du lịch đã quy hoạch. Chú ý phát triển mạnh các loại hình du lịch sinh thái, du lịch vườn và du lịch văn hóa lễ hội gắn với việc bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, khu bảo tồn thiên nhiên.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhanh và mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng ở các khu công nghiệp, đô thị và nhu cầu của nhân dân, nhất là dịch vụ tài chính, ngân hàng, công nghệ - thông tin, viễn thông, vận tải, bảo hiểm, y tế, tư vấn.

Chú trọng mở rộng hệ thống bưu chính - viễn thông ở khu vực nông thôn. Tiếp tục phát triển nhanh mạng lưới xe buýt theo quy hoạch, phát triển mạng lưới vận tải đường thủy nội địa. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ nhà ở, dịch vụ giải trí, văn hoá cho công nhân.

Phát triển thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường công nghệ nhằm thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tổ chức tốt công tác thông tin thị trường, giá cả, quảng cáo. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư. Thành lập quỹ xúc tiến thương mại có sự đóng góp của các doanh nghiệp để tiến hành hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động.

Phối hợp với các ngành của Trung ương xây dựng tổng kho trung chuyển trên địa bàn tỉnh.

c) Trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

Nâng cao chất lượng các vùng cây chuyên canh: cao su, cà phê, điều, cây ăn trái, mì, bắp, mía và các vùng chuyên canh rau theo định hướng Nghị quyết: số 53-NQ/TW ngày 29/8/2005 của Bộ Chính trị, gắn với việc tăng cường sử dụng giống mới, phát triển thủy lợi và công nghiệp bảo quản, chế biến có trình độ công nghệ cao. Chủ động thực hiện chính sách điều tiết hỗ trợ tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Khuyến khích phát triển làng nghề, kinh tế trang trại và kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

Tiếp tục phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi công nghiệp, an toàn, xa khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường. Phát triển mạnh đàn heo và chăn nuôi đại gia súc ở những vùng có điều kiện. Phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ theo quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường nước. Phát triển công nghiệp chế biến có công nghệ hiện đại.

Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp. Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp trong tất cả các khâu. Đầu tư hiện đại hóa khâu thủy lợi bảo quản, chế biến nông, lâm sản. Quản lý chặt chẽ hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và dịch bệnh trong chăn nuôi.

Tăng cường quản lý đất đai, quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ diện tích rừng phòng hộ. Đặc biệt là rừng ngập mặn khu vực Long Thành - Nhơn Trạch, rừng đầu nguồn sông Đồng Nai, hồ Trị An và các khu bảo tồn thiên nhiên; *trồng mới 1.000 ha rừng gỗ lớn*; đẩy mạnh trồng cây xanh trong khu vực doanh nghiệp và dân cư.

Tiếp tục tạo chuyển biến kinh tế nông thôn theo hướng khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, phát triển dịch vụ và phát triển mạnh các ngành nghề, nhất là ngành nghề truyền thống ở nông thôn. Quy hoạch xây dựng thí điểm một số vùng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và môi trường sinh thái tốt.

12.- Phát huy cao nội lực, kết hợp với thu hút nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển; từng bước hoàn thiện cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đã xác định; đẩy mạnh các hoạt động liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện có. Quy hoạch và đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp mới ở những huyện chưa có khu, cụm công nghiệp và dọc các trục giao thông quan trọng. Các khu công nghiệp trên địa